

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HC-ST

Ngày: 21/8/2020

V/v khiếu kiện quyết định về việc
thu hồi giấy chứng nhận quyền sử
dụng đất.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Bùi Thị Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân: bà Trần Thị Phương Tám

ông Đặng Quốc Tín

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: ông
Vũ Hồng Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hành chính thụ lý số 15/2019/TLST-HC, ngày 18/5/2020 về việc: “*Khiếu kiện quyết định về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXXST-HC, ngày 23 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện:

1. Bà Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1947;

Cùng cư trú: số 155, đường Nguyễn Tri P, tổ 6, khóm H, phường M, thành phố Đ, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Hoàng H là bà Dương Thị Đạt T, sinh năm 1974, đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 30/7/2020).

Cư trú: Chung cư Tây Đại học An Giang ACC, tầng 4, D3, phường P, thành phố L, tỉnh An Giang.

2. Ông Nguyễn Hoàng Vĩnh P, sinh năm 1980;

Cư trú: số 155, đường Nguyễn Tri P, tổ 6, khóm H, phường M, thành phố Đ, tỉnh An Giang.

3. Bà Nguyễn Thị Vĩnh Tr, sinh năm 1969;

Cư trú: số 99, đường Nguyễn Chí Th, phường 1, quận 01, thành phố Hồ Chí Minh.

4. Ông Nguyễn Vĩnh L, sinh năm 1970;

Cư trú: số 20, đường Trần Hưng Đ, tổ 5, khóm 4, phường C, thành phố Đ, tỉnh An Giang.

5. Bà Nguyễn Thị Vĩnh H, sinh năm 1973

Cư trú: số 155, đường Nguyễn Tri P, tổ 6, khóm H, phường M, thành phố Đ, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của các ông, bà: Nguyễn Hoàng Vĩnh P, Nguyễn Thị Vĩnh Tr, Nguyễn Vĩnh L, Nguyễn Thị Vĩnh H là bà Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1947; điện thoại số 0939 004 488, đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 03/6/2020); cư trú: Tổ 6, khóm H, phường M, thành phố Đ, tỉnh An Giang.

- *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện T là ông Nguyễn Thanh H – Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 08/6/2020);

Địa chỉ: khóm H, thị trấn B, huyện B, tỉnh An Giang

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện T là ông Nguyễn Văn T – Phó trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tịnh Biên.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Phạm Thu T, sinh năm 1984

2. Em Nguyễn Hoàng Phước T, sinh năm 2004

3. Em Nguyễn Hoàng Phước X, sinh năm 2007

4. Em Nguyễn Hoàng Phước N, sinh năm 2010

Cùng cư trú: tổ 17, đường 30, khóm C, phường B, thành phố Đ, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo pháp luật của các em: Nguyễn Hoàng Phước T, Nguyễn Hoàng Phước X, Nguyễn Hoàng Phước N là bà Phạm Thu T.

Người đại diện hợp pháp của bà Phạm Thu T là bà Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1947, đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 03/6/2020);

Cư trú: tổ 6, khóm H, phường M, thành phố Đ, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa, có mặt các bà: Nguyễn Hoàng H, Dương Thị Đạt T; vắng mặt: ông Nguyễn Thanh H, ông Nguyễn Văn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện:

* Người khởi kiện bà Nguyễn Hoàng H trình bày: bà với ông Nguyễn Thành V là vợ chồng. Ông V đã chết ngày 27/4/2017 (Bản sao Trích lục khai tử ngày 20/02/2020).

Đất bà và Ông V được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây viết tắt GCNQSDĐ) có nguồn gốc: ông Võ Văn H chuyển nhượng 06 công tằm điền cho ông Nguyễn Văn T có làm “Giấy thỏa thuận sang nhượng đất rẫy” ngày 18/6/1995. Đến ngày 08/8/2005, ông T làm “Tờ thỏa thuận sang nhượng đất rẫy” chuyển nhượng lại 06 công tằm điền cho bà Hoàng H và Ông V.

Bà Hoàng H và Ông V đã làm thủ tục đo đạc và được Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt UBND) huyện Tịnh Biên cấp GCNQSDĐ vào năm 2006. Sau đó, cấp đổi thành GCNQSDĐ số vào sổ H02379eK, ngày 09/7/2007, diện tích 6.021m².

Tại thời điểm nhận chuyển nhượng là đất trống, bà chỉ mời cán bộ địa chính xuống chứng kiến cắm cọc ranh ở 04 góc, không mời tứ cận chứng kiến. Đất của bà 01 cạnh tiếp giáp với bãi rác có tường rào, hiện nay bãi rác và tường rào vẫn còn. Sau khi nhận chuyển nhượng đất, bà chưa sử dụng. Thời gian sau, phát hiện trên đất của bà có trạm dừng chân, bà đến hỏi thì ông Nguyễn Ngọc D cho biết là đất của ông. Hiện nay, trạm dừng chân, vật kiến trúc, hàng rào, nhà tạm của ông D vẫn còn trên đất.

Vào ngày 10/5/2019, bà nhận được Quyết định số 976/QĐ-UBND, ngày 20/02/2019 của UBND huyện Tịnh Biên về việc thu hồi GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Lý do thu hồi GCNQSDĐ do “bị cấp trùng lên diện tích đất đã cấp cho ông Nguyễn Ngọc D...”

Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tịnh Biên yêu cầu bà nộp Bản chính GCNQSDĐ số vào sổ H02379eK, ngày 09/7/2007, để đo đạc lại cho sớm. Bà đã nộp xong, nhưng đến nay chưa được cấp lại GCNQSDĐ.

Việc UBND huyện Tịnh Biên thu hồi GCNQSDĐ của bà nhưng không làm rõ sai do đâu, không mời bà đến để làm rõ tình tiết đất mua của ai, giấy tờ ra sao? Chủ trước có tranh chấp hoặc sai về diện tích đất hay không....

Đất của bà và ông D đều có nguồn gốc mua của ông Hồng, nhưng UBND huyện Tịnh Biên chưa làm rõ việc ai là người mua đúng, ai là người mua sai.

Do đó, bà vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với Quyết định số 976/QĐ-UBND, ngày 20/02/2019 của UBND huyện Tịnh Biên về việc thu hồi GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (sau đây viết tắt Quyết định số 976/QĐ-UBND).

Đối với Đơn xin cấp GCNQSDĐ ngày 10/01/2006, ghi tên Nguyễn Hoàng H, nhưng chữ ký tên không phải của bà. Thời điểm xin cấp GCNQSDĐ, bà không trực tiếp làm thủ tục mà do con của bà là Nguyễn Vĩnh P làm tất cả các thủ tục. Phước đã chết ngày 05/02/2017.

- Ủy ban nhân dân huyện T trình bày tại Công văn số 3270/UBND-NC, ngày 02/7/2020 V/v phúc đáp Quyết định số 20/CCTLCC, ngày 22/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh, có nội dung: vụ việc đã được UBND huyện Tịnh Biên thống nhất tại Kết luận số 01/KL-TTH, ngày 15/01/2019 của Thanh tra huyện Tịnh Biên về việc cấp GCNQSDĐ của Ông V và bà Hoàng H, đồng thời đã ban hành Quyết định số 976/QĐ-UBND.

Việc ban hành Quyết định số 976/QĐ-UBND là đúng quy định pháp luật.

- Ông Nguyễn Văn T trình bày: các lý do thu hồi GCNQSDĐ của bà Hoàng H được thể hiện chi tiết trong Kết luận số 01/KL-TTH, ngày 15/01/2019 của Thanh tra huyện Tịnh Biên, trong đó có Đơn xin cấp GCNQSDĐ năm 2006, do bà Hoàng H kê khai sai về thời gian, về nguồn gốc đất, như: đất mua của ông Nguyễn Văn T năm 2005, nhưng lại kê khai mua của ông Võ Văn H năm 1995; trong đơn ghi thửa đất số 1898, nhưng GCNQSDĐ thì ghi thửa 1899. Thửa 1899 không có trong Bản đồ giải thửa đất nông nghiệp được thành lập theo Chỉ thị 299/TTg, ngày 10/11/1980;

Do những sai sót nêu trên, nên UBND huyện Tịnh Biên ra Quyết định số 976/QĐ-UBND thu hồi GCNQSDĐ của bà Hoàng H là đúng quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 106 của Luật Đất đai năm 2013.

GCNQSDĐ của ông Nguyễn Ngọc D cũng đã bị thu hồi, ông D khởi kiện cũng đã được Tòa án giải quyết bác yêu cầu khởi kiện bằng vụ án hành chính đã có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa,

- Bà Nguyễn Hoàng H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu quan điểm:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký: Đúng theo quy định của pháp luật.

+ Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng qui định của Luật Tố tụng hành chính.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt HĐXX) bác yêu cầu khởi kiện của những người đồng khởi kiện với bà Hoàng H,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Việc vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa:

[2].+ Các ông: Nguyễn Thanh H, Nguyễn Văn T có yêu cầu xét xử vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này theo quy định tại khoản 1, Điều 157 của Luật Tố tụng hành chính.

[3].+ Đối với các ông bà: Phạm Thu T, Nguyễn Hoàng Vĩnh P, Nguyễn Thị Vĩnh Tr, Nguyễn Vĩnh L, Nguyễn Thị Vĩnh H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nhưng có bà Nguyễn Hoàng H là người đại diện theo ủy quyền của các ông, bà tham gia phiên tòa, nên xem như có mặt các ông, bà: Phạm Thu T, Nguyễn Hoàng Vĩnh P, Nguyễn Thị Vĩnh Tr, Nguyễn Vĩnh L, Nguyễn Thị Vĩnh H.

[4]. Về việc đăng ký người bảo vệ quyền lợi cho đương sự: bà Hoàng H đăng ký Luật sư Lôi Văn Đức bảo vệ quyền lợi cho bà, nên được Tòa án đưa ông Đức vào

tham gia tố tụng. Đến ngày 12/8/2020, bà Hoàng H nộp Đơn xin rút yêu cầu Luật sư đối với ông Lôi Văn Đức; ngày 17/8/2020, ông Lôi Văn Đức nộp Thông báo xin hủy giấy đề nghị đăng ký làm thủ tục tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự đối với bà Nguyễn Hoàng H. Nhận thấy, đây là quyền tự định đoạt của đương sự, không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên được Tòa án chấp nhận.

[5]. Về thẩm quyền giải quyết: các ông bà: Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Hoàng Vĩnh P, Nguyễn Thị Vĩnh Tr, Nguyễn Vĩnh L, Nguyễn Thị Vĩnh H khởi kiện Quyết định số 976/QĐ-UBND do UBND huyện Tịnh Biên ban hành, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 4, Điều 32 của Luật Tổ tụng hành chính.

[6]. Về thời hiệu khởi kiện: Đối tượng khởi kiện là Quyết định số 976/QĐ-UBND được ban hành ngày 20/02/2019. Đến ngày 20/02/2020, các ông bà: Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Hoàng Vĩnh P, Nguyễn Thị Vĩnh Tr, Nguyễn Vĩnh L, Nguyễn Thị Vĩnh H nộp Đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh An Giang là trong thời hạn 01 năm được quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính, nên được thụ lý giải quyết.

[7]. Về việc ủy quyền: bà Nguyễn Hoàng H ủy quyền cho bà Dương Thị Đạt T; các ông bà: Phạm Thu T, Nguyễn Hoàng Vĩnh P, Nguyễn Thị Vĩnh Tr, Nguyễn Vĩnh L, Nguyễn Thị Vĩnh H ủy quyền cho bà Nguyễn Hoàng H; Chủ tịch UBND huyện Tịnh Biên ủy quyền ông Nguyễn Thanh H – Phó Chủ tịch UBND huyện Tịnh Biên tham gia tố tụng. Nhận thấy, việc ủy quyền này phù hợp với quy định tại khoản 3, Điều 60 của Luật Tổ tụng hành chính, nên được Tòa án chấp nhận.

[8]. Về thủ tục tố tụng: ông Nguyễn Thanh H được Chủ tịch UBND huyện Tịnh Biên ủy quyền tham gia tố tụng, nhưng xin vắng mặt suốt quá trình tố tụng, nên Tòa án lập Biên bản về việc không tiến hành đối thoại được theo quy định tại khoản 1, Điều 135 của Luật Tổ tụng hành chính.

[9]. Về nội dung: Các ông bà: Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Hoàng Vĩnh P, Nguyễn Thị Vĩnh Tr, Nguyễn Vĩnh L, Nguyễn Thị Vĩnh H khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 976/QĐ-UBND với lý do: đất có nguồn gốc của ông Võ Văn H chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn T, ông T chuyển nhượng lại cho Ông V và bà Hoàng H vào ngày 08/8/2005, việc chuyển nhượng chỉ làm giấy tay. Đến ngày 09/7/2007, UBND huyện Tịnh Biên cấp GCNQSDĐ cho Ông V và bà Hoàng H. Đến ngày 20/02/2019, UBND huyện Tịnh Biên ra Quyết định số 976/QĐ-UBND thu hồi GCNQSDĐ của Ông V và bà Hoàng H, với lý do cấp trùng diện tích đất của ông Nguyễn Ngọc D

[10]. Xem xét tính hợp pháp của Quyết định số 976/QĐ-UBND, HĐXX xét thấy:

[11]. Về thẩm quyền ban hành Quyết định: đất của Ông V và bà Hoàng H do UBND huyện Tịnh Biên cấp GCNQSDĐ, nên UBND huyện Tịnh Biên ra quyết định thu hồi GCNQSDĐ là đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 3, Điều 106 của Luật Đất đai 2013.

[12]. Về trình tự, thủ tục ban hành Quyết định: UBND huyện Tịnh Biên đã giao cơ quan Thanh tra xác minh thẩm định lại việc cấp GCNQSDĐ cho Ông V và bà Hoàng H. Sau khi có Kết luận số 01/KL-TTH, ngày 15/01/2019 của Thanh tra huyện Tịnh Biên kiến nghị thu hồi GCNQSDĐ của ông Nguyễn Thành V và bà Nguyễn Hoàng H, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 976/QĐ-UBND là đúng trình tự được quy định tại điểm a, khoản 4, Điều 87 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15 tháng 05 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai đã được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai (Sau đây viết tắt Nghị định số 43/2014/NĐ-CP)

[13]. Về nội dung Quyết định số 976/QĐ-UBND, HĐXX xét thấy:

[14]. Về thủ tục cấp GCNQSDĐ, bà Hoàng H và Ông V được UBND huyện Tịnh Biên cấp GCNQSDĐ số H0519eK, ngày 16/8/2006, Thửa số 1899, Tờ bản đồ số 06 đã cấp sai số thửa đất và số chứng nhận quyền sử dụng đất thể hiện qua Bản kê khai ruộng đất xin cấp GCNQSDĐ do bà Nguyễn Hoàng H kê khai ngày 10/01/2006 ghi nguồn gốc đất mua của ông Võ Văn H vào năm 1995, nhưng thực tế là do bà Hoàng H và Ông V nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Văn T vào ngày 08/8/2005, nên việc kê khai về thời gian và nguồn gốc đất không đúng thực tế; trong đơn ghi thửa đất số 1898, nhưng GCNQSDĐ thì ghi thửa 1899. Thửa 1899 không có trong Bản đồ giải thửa đất nông nghiệp được thành lập theo Chỉ thị 299/TTg, ngày 10/11/1980 của Thủ tướng Chính phủ. Bản kê khai ruộng đất xin cấp GCNQSDĐ do bà Nguyễn Hoàng H kê khai ngày 10/01/2006 không phải chữ ký của bà Hoàng Hâu.... Như vậy, về thủ tục cấp GCNQSDĐ năm 2006 thực hiện chưa đúng quy định của pháp luật về đất đai.

[15]. Đến ngày 07/7/2007, BND huyện Tịnh Biên cấp đổi lại thành GCNQSDĐ số H02379eK, Thửa số 142, Tờ bản đồ số 54. Thửa số 142 đã cấp trùng lên một phần diện tích đất UBND huyện Tịnh biên đã cấp GCNQSDĐ số 02375 QSDĐeK, ngày 14/5/2001 cho ông Nguyễn Ngọc D, thực tế ông D đang là người quản lý sử dụng diện tích đất cấp trùng này. Bà Hoàng H xác nhận đất của bà thực tế có trùng trong GCNQSDĐ của ông D. Như vậy, lý do thu hồi GCNQSDĐ được nêu trong Quyết định số 976/QĐ-UBND là có cơ sở.

[16]. Do đó, về trình tự, thủ tục và đối tượng cấp GCNQSDĐ cho Ông V, bà Hoàng H là chưa đúng thuộc trường hợp thu hồi GCNQSDĐ theo quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 106 của Luật Đất đai 2013.

[17]. Qua nhận định nêu trên thì thấy rằng Quyết định số 976/QĐ-UBND thu hồi GCNQSDĐ của ông Ông V, bà Hoàng H là có căn cứ đúng quy định tại điểm a, khoản 4, Điều 87 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và khoản 3, Điều 106 của Luật Đất đai 2013.

[18]. Tuy nhiên, Quyết định số 976/QĐ-UBND không ghi cụ thể điểm, khoản, điều của các văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng; không ghi căn cứ Kết luận thanh tra số 01/KL-TTH ngày 13/5/2019 của Thanh tra huyện Tịnh Biên là có thiếu

sót, nhưng thiếu sót này không ảnh hưởng đến quyền lợi của Ông V, bà Hoàng H, nên chỉ giới thiệu UBND huyện Tịnh Biên rút kinh nghiệm để khắc phục.

[19]. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các ông, bà: Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Hoàng Vĩnh P, Nguyễn Thị Vĩnh Tr, Nguyễn Vĩnh L, Nguyễn Thị Vĩnh H đối với Quyết định số 976/QĐ-UBND

[20]. Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của những người khởi kiện. Nhận thấy, đề nghị này của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định nêu trên, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[21]. Về án phí Hành chính sơ thẩm: Bà Hoàng H là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí, nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12 và Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án (Sau đây viết tắt Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14), được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[22]. Các ông, bà: Nguyễn Hoàng Vĩnh P, Nguyễn Vĩnh L, Nguyễn Thị Vĩnh Tr, Nguyễn Thị Vĩnh H mỗi người phải nộp 300.000đ án phí hành chính sơ thẩm, được trừ qua tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định tại khoản 1, Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

[23]. Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ: khoản 1, Điều 30; khoản 4, Điều 32; điểm a, khoản 1, Điều 193; khoản 1, Điều 206 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; điểm đ, khoản 1, Điều 12 và Điều 14 và khoản 1, Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên xử:

- Bác yêu cầu khởi kiện của các ông, bà: Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Hoàng Vĩnh P, Nguyễn Vĩnh L, Nguyễn Thị Vĩnh Tr, Nguyễn Thị Vĩnh H yêu cầu hủy đối với Quyết định số 976/QĐ-UBND, ngày 20/02/2019 của Ủy ban nhân dân huyện T về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

- Về án phí hành chính sơ thẩm:

+ Bà Hoàng H được miễn án phí hành chính sơ thẩm, được nhận lại 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0000044 ngày 18/5/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

+ Các ông, bà: Nguyễn Hoàng Vĩnh P, Nguyễn Vĩnh L, Nguyễn Thị Vĩnh Tr, Nguyễn Thị Vĩnh H mỗi người phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí hành chính sơ thẩm, được trừ qua 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo từng Biên lai thu tạm ứng án phí số: 0000045, 0000046, 0000047, 0000048 cùng ngày 18/5/2020. Các ông, bà đã nộp đủ án phí hành chính sơ thẩm.

- Về thời hạn kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Ủy ban nhân dân huyện T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Cục THA DS tỉnh An Giang (Khi Bản án có hiệu lực).
- UBND tỉnh An Giang (Khi Bản án có hiệu lực)
- Lưu: HS; Tòa Hành chính; Văn phòng; Phòng KTNV-THA;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Thị Nguyễn